

QUY ĐỊNH
về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra
Đảng ủy xã Kiên Mộc

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 06- HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, ngày 01/7/2025 của Đảng ủy xã Kiên Mộc về việc thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Kiên Mộc;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kiên Mộc khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kiên Mộc quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Kiên Mộc, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của Đảng ủy; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực hiện nhiều việc và một

việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

3. Trên cơ sở tổng biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định giao biên chế hằng năm đối với Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy căn cứ quy định của Trung ương và tình hình cụ thể trong từng thời điểm để xem xét, quyết định số lượng cấp phó của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bảo đảm tổng số lượng cấp phó chuyên trách của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy không vượt quá số lượng theo quy định.

5. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trụ sở làm việc đặt tại cơ quan Đảng ủy xã, có con dấu, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong tham mưu, đề xuất với Đảng ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong cơ quan do Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy; Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định; cụ thể: Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

1.2. Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập; các báo cáo đề án để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

1.3. Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

1.4. Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã theo quy định.

1.5. Thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, sáu tháng, một năm và sơ kết, tổng kết công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và

ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Đảng ủy khi cần thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho ủy ban kiểm tra, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc Đảng ủy và đảng viên.

3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ xã trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Phối hợp

4.1. Với Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy.

4.2. Với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

4.3. Với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.4. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng) và giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

4.5. Với các cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức kiểm tra của Đảng ủy và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giao.

Điều 7. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo: Gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm. Số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương.

Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Quan hệ với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; về chương trình công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy định kỳ báo cáo công tác với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 9. Quan hệ với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã là quan hệ phối hợp:

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của cấp trên và của cấp mình.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

Điều 10. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã là quan hệ phối hợp:

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã; tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã bàn chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Cơ

quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thì đại diện Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 11. Quan hệ với cấp ủy cơ sở

1. Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi trong việc thực hiện công tác chuyên môn.

2. Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với bộ phận tham mưu, giúp việc cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 12. Quan hệ với chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với chi bộ trực thuộc Đảng ủy là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy đồng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy) xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã,
- Thường trực HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Hoàng Thị Kim Hoat

